

Bản án số: **54 /2018/HSPT**

Ngày: 11/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Ông **Lê Thành Trung**.

Bà **Lê Thúy Phượng**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/TLPT-HS ngày 19/3/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thành A + đ/p do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành A (Sang Mập) - Sinh ngày 13/10/1996 tại B, Khánh Hòa. Trú tại: Tổ 3 A1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc A3 và bà Nguyễn Thị Hồng A4; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 1250/QĐ-XPHC ngày 12/8/2015 của Công an thành phố B xử phạt hành chính 3.500.000đ về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”, thi hành xong nghĩa vụ nộp phạt ngày 17/8/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/2/2017, tạm giam từ ngày 05/2/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Chí C - Sinh ngày 21/9/1999, tại C1, Khánh Hòa. Trú tại: Thôn C3, xã C2, huyện C1, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm 50 đường C4, tổ 3 C5, phường C6, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C7 và bà Võ Thị C8; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/12/2016. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Xuân D (Ty Em) - Sinh ngày 22/01/1999, tại B, Khánh Hòa. Nơi đăng ký HKTT: Số 25A D1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân D2 và bà Nguyễn Thị Kim D3; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/12/2016 đến ngày 08/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Huỳnh E - Sinh ngày 12/4/2000, tại B, Khánh Hòa. Nơi đăng ký HKTT: Số 11 C4, E1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 3, khu tái định cư A1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn E2 và bà Lê Thị E3; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2016 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn G - Sinh ngày 06/11/2000, tại B, Khánh Hòa. Nơi đăng ký HKTT: Số 40/10 G1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 2 G2, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G3 và bà Nguyễn Thị G4; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2016 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của các bị cáo có kháng cáo:

1. Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Huỳnh E: Ông **Lê Văn E2** và bà **Lê Thị E3**; Cùng địa chỉ tại: Tổ 3, khu tái định cư A1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Ông E2, bà E3 đều có mặt tại phiên tòa.

2. Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn G: Ông **Lê Văn G3** và bà **Nguyễn Thị G4**; Cùng trú tại: Tổ 2 G2, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Ông G3, bà G4 có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư **Nguyễn Thị H**- Văn phòng Luật sư Lê Văn H1 và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Lê Huỳnh E và Lê Văn G theo yêu cầu của các bị cáo. Luật sư H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với nhóm I (chưa rõ lai lịch) ở I1, xã I2, thành phố B nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/3/2016, Nguyễn Thành A gọi điện thoại rủ Nguyễn Thành K, Đỗ Ngọc L đến chân cầu A1, xã I2, thành phố B để bàn việc tìm nhóm I để đánh trả thù. Khoảng 15 phút sau, khi Thành K và L tới thì Thành A nói với L có quen ai thì gọi đến, L đồng ý và gọi điện rủ Lê Xuân M, Mai Văn N, Nguyễn Vinh O, Hồ Chí C, Nguyễn Trương Thảo P, Lê Huỳnh E, Lê Văn G, Mai Xuân D, Trần Anh Q và Cu Bo (chưa rõ lai lịch) đến khu vực cầu A1 để tham gia đánh nhau. Sau khi gọi điện thoại xong thì L, Thành K và Thành A đến một quán nhậu bia hơi trên đường R, thành phố B uống bia chờ bạn L. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm tập trung tại bàn nhậu thì Thành A nói với cả

nhóm “Lát nhậu xong, anh em xuống I1 tìm nhóm I đánh”, cả nhóm đồng ý. Đến 21 giờ 00 cùng ngày, sau khi tính tiền thì cả nhóm quay lại tập trung tại chân cầu A1. Tại đây, L nói mọi người chờ rồi L chạy đến khu tái định cư A2, thành phố B lấy một bao tải bên trong chứa nhiều hung khí các loại đã cất giấu từ trước đem đến để dưới đất và nói “Hung khí đó, ai lấy gì thì lấy đi”, Vinh O cầm 01 cây mác, Văn N cầm 01 con dao Thái Lan cán vàng, Huỳnh E cầm 01 cây gương thủy tinh, Xuân M cầm 01 cây mác, C cầm 01 cây kiếm tự chế, P cầm 01 cây gương thủy tinh và 01 cây tuýp sắt, Thành K cầm 02 cục gạch, Cu Bo cầm 01 cây mác, D cầm 01 cây gỗ dài 1,2m, Q cầm 01 cây dao tự chế, L cầm 01 cây rựa còn Thành A cầm 01 cây dao tự chế đã chuẩn bị từ trước.

Sau khi đã chuẩn bị xong hung khí, Thành A nói “Bây giờ tụi mình kéo đến quán internet Z-net ở I1 để chém nhóm I”, cả nhóm đồng ý. Sau đó, Thành K chở Thành A bằng xe máy Attila không rõ biển số, Văn G chở D và E bằng xe máy mang biển kiểm soát 79N1-249.11, Văn N chở Vinh O bằng xe máy Sirius không rõ biển số, M chở Trần Anh Q và Cu Bo bằng xe máy Dream không rõ biển số, P chở L và C bằng xe máy Sirius không dán áo, không rõ biển số cùng đến quán internet Z-net. Khi đến nơi, Thành A cầm dao, Vinh O cầm mác, Thành K cầm 02 cục gạch đi vào quán trước, số còn lại đứng ngoài cửa để không cho ai chạy ra ngoài. Thấy anh Bùi Văn S đang ngồi chơi trong quán, Thành A hô lên “Nó đó!”, rồi cầm dao xông vào chém anh S; S đưa tay trái đỡ thì trúng vào khuỷu tay trái. Tiếp đó, Thành K ném 01 cục gạch vào người anh S nhưng không trúng thì bỏ ra ngoài; Vinh O dùng mác chém 01 nhát trúng đỉnh đầu của anh S. Thấy anh S bị chém, anh Trần Thanh M là chủ quán net cầm cây gỗ xông vào nhóm của Thành A để giải vây cho anh S; anh S vùng bỏ chạy ra phía sau nhà bếp của tiệm net trốn. Lúc này, anh M dùng 01 cây gỗ đánh trúng đầu của Vinh O; Vinh O chạy ra ngoài tông vào xe máy Exciter mang biển kiểm soát 79N1-900.47 của anh Phạm Thiên T đang dựng trước quán làm xe đổ; Vinh O cầm mác đập 01 cái vào ốp sườn bên trái của xe máy, sau đó bị choáng nên ngất xỉu. Thấy Vinh O bị đánh thì Thành A đang đuổi theo anh S quay sang dùng dao đánh anh M; Thành A, Cu Bo, Trần Anh Q và Lê Xuân M ùa vào vây đánh anh M vào góc tường. Anh M cầm ghế đỡ nhưng vẫn bị Thành A dùng dao chém nhiều nhát trúng vào bàn tay phải và gót chân phải; Lê Xuân M cầm mác chém trúng đầu anh M. Nguyễn Trương Thảo P, Mai Xuân D, Mai Văn N, Lê Huỳnh E và Lê Văn G không chen vào được nên đứng ngoài; P cầm cây thủy tinh ném về phía anh M; D thấy ở cạnh cửa có nhiều ly thủy tinh dùng để bán cà phê thì cầm những ly thủy tinh này ném vào người anh M khi anh M đang ở trong quán net; Lê Huỳnh E đứng ngoài cầm cây gương đập vào xe máy Exciter mang biển kiểm soát 79N1-900.47 của anh Phạm Thiên T thì cây gương bị gãy. Khi nghe tiếng hô “Có công an đến” thì nhóm của Thành A bỏ chạy ra ngoài. Trước khi bỏ đi, nhóm của Thành A dùng hung khí đập phá, làm hư hỏng một số tài sản của quán net, Mai Xuân D dùng cây gỗ gập vào thân xe và lóc máy của chiếc xe máy Exciter mang biển kiểm soát 79N1-900.47 của anh Phạm Thiên T; Lê Xuân M, Đỗ Ngọc L và Hồ Chí C đập đổ 01 chiếc xe máy Sirius (chưa xác định được chủ sở hữu) xuống đất. Quá trình bỏ chạy, Mai Văn N, Nguyễn Thành A và Nguyễn Trương Thảo P vút hung khí đã sử dụng xuống cầu A1 rồi cả nhóm chạy

về tập trung tại U, phường A2, thành phố B.

Ngay sau đó, các anh Bùi Văn S và Trần Thanh M được đưa đến bệnh viện Quân y 87 chữa trị vết thương. Ngày 28/3/2016 và ngày 07/4/2016, lần lượt các anh Bùi Văn S và Trần Thanh M có đơn yêu cầu khởi tố.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/TgT ngày 27/4/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa xác định thương tích của anh Trần Thanh M: Vết thương vùng bàn tay phải gây đứt bán phần gân duỗi ngón 1 và ngón 3, vỡ mảnh xương đốt 2 ngón 3, nạn nhân đã được phẫu thuật, hiện tại hạn chế chức năng vận động ngón và để lại 03 vết sẹo có kích thước lớn, khô tốt; tỷ lệ thương tật 09%; 02 vết sẹo mềm (vùng đầu và vùng cổ chân trái, khô tốt), tỷ lệ thương tật 03%; thực hiện nguyên tắc cộng lùi: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **12%**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TgT ngày 04/5/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa xác định thương tích của Bùi Văn S: 01 vết sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu, sẹo có kích thước trung bình, khô tốt, tỷ lệ thương tật 03%, gãy mỏm khuỷu tay trái, đã được phẫu thuật, hiện tại hạn chế chức năng vận động trong giới hạn 0° - 145° , tỷ lệ thương tật 15%; đứt dây thần kinh trụ trái, tỷ lệ thương tật 25%; thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **38%**.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 281/TCKH ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B xác định:

1. Chuột điều khiển, bàn phím, bình trà, ly thủy tinh, ghế nhựa bằng inox: bị hư hỏng hoàn toàn, vì vậy Hội đồng thống nhất xác định giá trị thiệt hại tương ứng với giá trị còn lại của tài sản. Giá tài sản: Qua khảo sát, Hội đồng nhận thấy thông tin về tài sản theo Quyết định trưng cầu phù hợp với các tài sản tương tự trên thị trường nên thống nhất theo thông tin tại Quyết định trưng cầu, cụ thể: Chuột điều khiển 72.000đ; Bàn phím 108.000đ; Ghế nhựa bằng inox 423.000đ; M trà bằng sứ 64.800đ; Ly thủy tinh (20 chiếc) 77.600đ. Tổng cộng: 745.400đ.

2. Các tài sản còn lại: Qua kiểm tra, Hội đồng nhận thấy Quyết định trưng cầu không thể hiện nhãn hiệu, chủng loại, cấu hình, thông số kỹ thuật, mức độ hư hỏng của tài sản...và các hóa đơn, chứng từ liên quan, vì vậy không đủ cơ sở để định giá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 282/TCKH ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B xác định: Căn cứ các thông tin theo Quyết định trưng cầu định giá và các hồ sơ liên quan do Cơ quan điều tra cung cấp, Hội đồng nhận định như sau: Theo phiếu thu (dịch vụ, phụ tùng) của cửa hàng Tường Nghiêm thì có 19 chi tiết phụ tùng thay thế. Hội đồng nhận thấy cửa hàng Tường Nghiêm là cơ sở chuyên mua bán, sửa chữa xe máy, vì vậy Hội đồng thống nhất các bộ phận hư hỏng của xe tương ứng với chi phí thay thế 19 chi tiết phụ tùng theo phiếu thu ngày 06/4/2016 thì chất lượng còn lại của xe theo sổ sách là 94% (căn cứ thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao mòn tài sản cố định). Do vậy

Hội đồng thống nhất xác định giá trị các bộ phận hư hỏng (19 chi tiết) làm tròn là 1.835.000đ.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản tại quán internet Z-net và cố ý làm hư hỏng xe máy Exciter mang biển kiểm soát 79N1-900.47 của anh Phạm Thiên T, giá trị thiệt hại dưới 2.000.000đ nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với chiếc xe máy Sirius (chưa rõ biển số) bị Lê Xuân M, Đỗ Ngọc L, Hồ Chí C xô ngã, hiện chưa xác định người bị hại nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hai đối tượng Cu Bo và Trần Anh Q, hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với thương tích của Nguyễn Vinh O do anh Trần Thanh M gây ra nhưng Nguyễn Vinh O từ chối giám định xác định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 ; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội ; điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; Áp dụng thêm Điều 54, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Chí C và Mai Xuân D ; Áp dụng thêm Điều 54, Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Huỳnh E và Lê Văn G. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 06 năm tù; bị cáo Hồ Chí C 03 năm tù; bị cáo Mai Xuân D 03 năm tù; bị cáo Lê Huỳnh E 02 năm 03 tháng tù; bị cáo Lê Văn G 02 năm tù đều về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngoài ra bản án còn tuyên xử các bị cáo Nguyễn Vinh O 05 năm tù, Đỗ Ngọc L 03 năm tù, Lê Xuân M 04 năm tù, Nguyễn Thành K 03 năm tù, Mai Văn N 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn Trương Thảo P 03 năm tù đều về tội “*Cố ý gây thương tích*”, quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/02/2018, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Huỳnh E, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn G có đơn kháng cáo xin cho bị cáo Lê Huỳnh và Lê Văn G được hưởng án treo.

Ngày 08/02/2018, các bị cáo Nguyễn Thành A, Hồ Chí C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Mai Xuân D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Huỳnh E và Lê Văn G cho rằng: Các bị cáo E và Văn Đạt phạm tội khi ở độ tuổi vị thành niên, nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã cùng gia đình bồi thường cho người bị hại, được người bị hại bãi nại; hành vi của các bị cáo tham gia trong vụ án rất hạn chế và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, của đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Huỳnh E, Lê Văn G và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì các bị cáo bị truy tố và xét xử về hành vi có tích chất côn đồ, bên cạnh đó tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo đều còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2016, các bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Thành K, Đỗ Ngọc L, Lê Xuân M, Mai Văn N, Nguyễn Vinh O, Hồ Chí C, Nguyễn Trương Thảo P, Lê Huỳnh E, Lê Văn G, Mai Xuân D, Trần Anh Q và Cu Bo đã dùng hung khí gây thương tích cho anh Trần Thanh M với tỷ lệ thương tật là 12%; gây thương tích cho anh Bùi Văn S với tỷ lệ thương tật là 38%. Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt các bị cáo đều về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, của đại diện hợp pháp của các bị cáo:

Xét thấy, trong quá trình đánh, gây thương tích cho anh S và anh M, các bị cáo đã có hành vi đập phá một số tài sản tại tiệm net của anh M, xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 79N1-900.47 của anh Phạm Thiên T, xe mô tô hiệu Sirius (không xác định chủ sở hữu). Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đã được tranh tụng công khai, có đủ cơ sở xác định: Khi đi đánh nhau, Nguyễn Thành A và các bị cáo khác đều không bàn bạc, thống nhất hay nói gì về việc cùng đập phá tài sản. Do vậy, hành vi đập phá tài sản là hành vi vượt quá của từng bị cáo. Trong vụ án này, giá trị tài sản mà các bị cáo đập phá chưa đủ định lượng, Cụ thể: Bị cáo D, bị cáo Nguyễn Thành K mỗi bị cáo ném 5-6 ly thủy tinh (định giá 4.000đ/ly); bị cáo M dùng ghế ném người bị hại và bị cáo P ném cây thủy tinh về phía người bị hại đều không xác định được thiệt hại xảy ra; Các bị cáo L, Vinh O, Chí C, Huỳnh E, Xuân D cùng tham gia đập phá xe mô tô Exciter của anh T, tuy nhiên giá trị thiệt hại qua định giá là 1.836.000đ. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi đập phá tài sản của các bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thống nhất về việc đi đánh nhau và đã gây thương tích cho anh S là 38%, anh M là 12%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong nhân dân

nên cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành A, Hồ Chí C, Mai Xuân D: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Lê Huỳnh E, Lê Văn G: Xét thấy trong vụ án này, hành vi tham gia của các bị cáo là hạn chế so với các bị cáo khác. Trong đó, bị cáo E dùng cây gương đập vào xe mô tô của anh T, bị cáo G không mang theo hung khí và không có hành động gì. Xét thấy các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, hành vi các bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 cho các bị cáo là thiếu sót. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo Lê Huỳnh E và Lê Văn G một phần hình phạt là phù hợp. Riêng bị cáo Lê Văn G, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo bằng với thời gian bị cáo đã tạm giữ, tạm giam cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

Xét thấy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 104 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 104) của Bộ luật hình sự 1999. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử các bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo Nguyễn Thành A, Hồ Chí C, Mai Xuân D phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Huỳnh E, Lê Văn G không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành A, Hồ Chí C, Mai Xuân D.

Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Huỳnh E, Lê Văn G, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành A, Hồ Chí C, Mai Xuân D, Lê Huỳnh E, Lê Văn G đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo **Nguyễn Thành A, Hồ Chí C, Mai Xuân D, Lê Huỳnh E, Lê Văn G.**

Áp dụng Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo **Hồ Chí C, Mai Xuân D.**

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo **Lê Huỳnh E, Lê Văn G.**

Tuyên xử:

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A (Sang mập) 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2017.

- **Xử phạt bị cáo Hồ Chí C 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2016.

- **Xử phạt bị cáo Mai Xuân D (Ty em) 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 27/12/2016 đến ngày 08/8/2017.

- **Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh E 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2016.

- **Xử phạt bị cáo Lê Văn G 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2016.

3. Các bị cáo Nguyễn Thành A, Hồ Chí C, Mai Xuân D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Huỳnh E, Lê Văn G không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long